TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST Ngày: 07/4/2022 *V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Phương

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Sự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/12/2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Dương Thị D, sinh năm 1991. Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Thôn Tiên Sơn, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- **Bị đơn**: Anh Trương Văn C, sinh năm 1985. Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Japan, Hyogken Katoshi Kitano 200 banchi 9 reoparesuerute II - 108.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Dương Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Trương Văn C, sinh năm 1985, trú tại thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/4/2014 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không phù hợp, thường xảy ra cãi vã, anh C không có trách nhiệm đối với gia đình, chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng tình hình không cải thiện. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị

Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để hai người có điều kiện ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Quỳnh T, sinh ngày 14/12/2014. Hiện nay, cháu đang sống cùng chị và bố mẹ chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh Cảnh có trách nhiệm cấp dưỡng tùy vào khả năng của anh còn chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn C không có lời khai bằng văn bản gửi tòa án.

Bà Nguyễn Thị D1 là mẹ đẻ của anh Trương Văn C trình bày: Hiện tại anh C đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Bà đã được Tòa án thông báo về việc chị Dương Thị D xin ly hôn với anh Trương Văn C. Bà vẫn liên lạc với anh C qua điện thoại, những vấn đề về nội dung vụ án đều được bà thông báo cho anh C biết tuy nhiên bà không có địa chỉ của anh C. Chị C và anh C chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, là mâu thuẫn trong sinh hoạt và quan điểm sống nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Hiện vợ chồng không chung sống cùng nhau và không liên lạc, quan tâm, chia sẻ với nhau nữa.

Quá trình liên lạc với anh C qua điện thoại bà được anh C cho biết: Do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống nên hay xảy ra xô xát, cãi vã, tuy nhiên chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, không có sự quan tâm, chăm sóc với nhau. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với thì quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Quỳnh T, sinh ngày 14/12/2014. Hiện tại cháu T đang sống cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Dương Thị D được ly hôn anh Trương Văn C.

Con chung: Giao cháu Trương Quỳnh T, sinh ngày 14/12/2014 cho chị Dương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án thực hiện tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở ngoài để tống đạt cho anh C nhưng Tòa án vẫn không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài. Tòa án đã hoãn phiên tòa có văn bản đề nghị cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C. Tuy nhiên, Tòa án vẫn không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 477 BLTTDS về kết quả thực hiện việc tống đạt cho anh C. Đồng thời, Tòa án cũng làm việc với gia đình anh C và được gia đình cho biết anh C vẫn liên lạc về gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo Điều 477 BLTTDS.

[2] Nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị D và anh Trương Văn C đủ điều kiện kết hôn, khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, là hôn nhân hợp pháp và được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt tính cách, quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Chị C cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn anh C. Nhưng anh C không đồng ý vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng mặc dù vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống và đã ly thân nhiều năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh không cung cấp địa chỉ để Tòa án liên lạc tiến hành hòa giải, anh C cũng không có biện pháp nào để đoàn tụ với chị C. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng không có khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống chung của các bên. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị D.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Quỳnh T, sinh ngày 14/12/2014. Hiện tại anh C không có mặt tại Việt Nam, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu T vẫn sống cùng chị C. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung sau khi vợ chồng ly hôn và tránh những xáo trộn không cần thiết nên giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Dương Thị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[3] Án phí: Chị Dương Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị D được ly hôn với anh Trương Văn C.

2. Con chung: Giao cho chị Dương Thị D nuôi cháu Trương Quỳnh T, sinh ngày 14/12/2014 kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Người được nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Dương Thị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp đủ số tiền 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0004798 ngày 14/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai